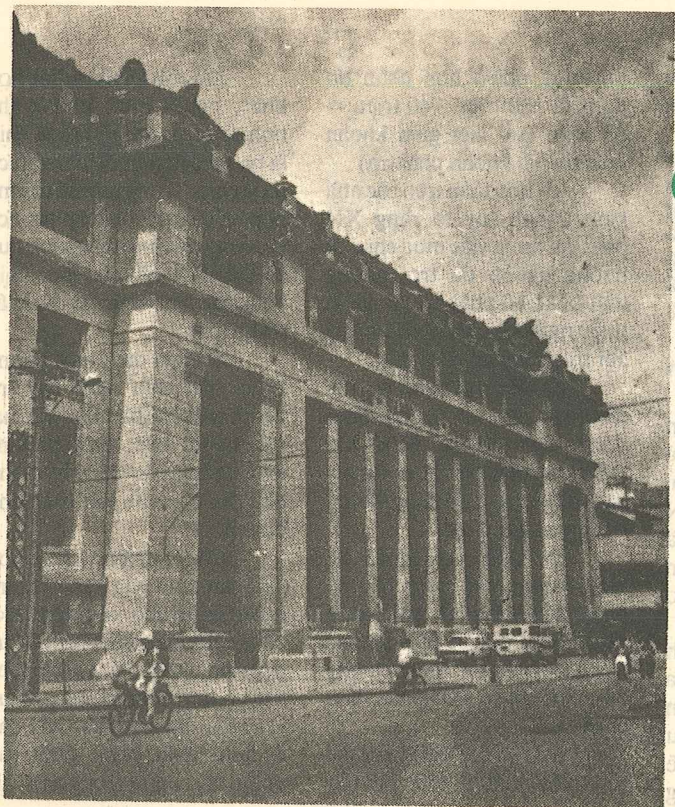




CÓ NÊN BỘI THU TIỀN MẶT KHÔNG?

VŨ NGỌC NHƯ

Báo Sài Gòn Giải phóng ngày 20.10.92 đã đưa tin: trong hai tháng, Ngân hàng tiếp tục bội thu 465 tỷ đồng. Đây quả là một tin làm buồn lòng các nhà kinh tế vì nó không giống một nước nào trên thế giới hiện nay. Dọc thống kê tài chính của IMF nước nào cũng tăng khối tiền tệ cung ứng hàng năm cao hơn tỷ lệ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là các nước công nghiệp mới (NIC). Nói có sách, xin ghi lại vài con số:

họ phải điều chỉnh mục tiêu năm 1983 lên 4 - 8% rồi 5 - 9% vào giữa năm, để rồi thực tế là gần 8,5%. Cuối cùng kết quả là bi đát với câu: "Để đạt được mục tiêu của mình, Fed đã phải loại bớt các khoản dự trữ ra khỏi hệ thống ngân hàng, nâng lãi suất và đánh liều làm hỏng việc phục hồi kinh tế" (1)

Thực tế ở các nước là như vậy. Còn dựa trên quy luật khối lượng tiền cần cho

hàng ngoại lưu thuế cạnh tranh. Tất cả hình và những quan sát đó đều chứng minh rằng hàng hóa đưa ra lưu thông tăng không phải là một con số, vậy Kc tất sẽ tăng lên tương ứng và đòi hỏi khối lưu tiền thực tế lưu thông, Kt, cũng phải tăng lên để đạt sự cân bằng $Kt = Kc$ như luật đòi hỏi (xin phép dùng Kc và Kt cho tên gọi). Vậy thì bội thu tiền mặt làm gì? Phải chăng để giảm bớt tỷ lệ tiền mặt trong khối tiền giao dịch M1 để tiền ổn định hơn? Quả thật trong suy nghĩ của một số nhà kinh tế và quan chức

HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HIỆP QUỐC

Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc luôn luôn có 15 thành viên. Mỹ, Liên (nay là Nga), Anh, Pháp và Trung Quốc những thành viên thường trực. Mười thành viên kia thì được bầu bởi một đa số trong số 159 thành viên của Đại hội đồng nhiệm kỳ của mười thành viên được bầu 2 năm (mỗi năm bầu lại phân nửa, tứ thành viên). Theo thông lệ, 10 thành viên không thường trực phải phản ánh sự rộng về mặt địa lý và văn hoá của thế giới. Không một thành viên nào được quyền bầu lại trong 2 nhiệm kỳ tiếp liền nhau. Những thành viên thường trực thì có quyền phủ quyết: bất cứ thành viên nào (trong 5 thành viên thường trực) cũng có thể ngăn chặn một cuộc biểu quyết, dù cho 14 thành viên kia có tán thành đi chăng nữa. Nếu không có sự phủ quyết này xảy ra, thì một nghị quyết phải được sự chấp thuận bởi cuộc phiếu tín nhiệm của một đa số 9/6. Chủ tịch Hội đồng luân phiên nhau hàng tháng. Những thành viên có nhiệm kỳ đi tháng 12 năm 1991 là: Cuba, Bồ biển Yemen, Romania, Zaire. Những thành viên có nhiệm kỳ đến tháng 12 năm 1992 là: Áo, Bỉ, Ecuador, Ấn Độ và Zimbabwe.

NTN
(Asiaweek 20.9.92)

Các chỉ tiêu 1985 = 100	Mỹ	Pháp	Đức	Thái Lan	Singapore	Nam Triều Tiên
Tiền: M1	132,2	*116,4	*137,2	248,9	+163,8	184,9
tiền mặt	144,2	118,8	*142,3	*185,9	139,5	142,8
Chỉ số giá cả	121,4	*116,4	107,0	114,2	106,5	130,2
GNP	114,8	*112,7	116,9	145,6	*135,0	*148,9

Nguồn: Thống kê tài chính quốc tế của IMF.

Ghi chú: * số liệu 1989, + số liệu tháng 11/89, còn lại là số liệu 1990

Như vậy Mỹ, Đức tăng M1 gấp hơn hai lần so với mức tăng trưởng kinh tế, còn Thái Lan tới hơn 3 lần mà tỷ lệ lạm phát của họ vẫn rất thấp: Đức thấp nhất khoảng gần 1,5%/ năm, bình quân, cao nhất là Nam Triều Tiên cũng chỉ có 5,3%. Thời kỳ Mỹ thắt chặt tiền tệ họ cũng chỉ kéo mức tăng tiền lưu thông xuống theo một mục tiêu từ 2,5 đến 5,5%, năm 1982, so với 6 - 8,5% của năm 1981. Thực tế mức tăng tiền tệ là gần 10% trong năm 1982; năm 1983

lưu thông (Kc) của Mác để phân tích tình hình bội thu tiền mặt bị động và ngoài chủ trương của Quốc hội này, chúng ta có thể thấy ngay rằng đây là một việc làm trái quy luật. Sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm nay tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước, nông nghiệp thêm 2,6 triệu tấn lương thực, nhìn qua các phố phường cũng thấy hàng hóa tăng thêm qua hàng dãy cửa hàng mới mọc, dọc báo lại thấy báo động về hàng tồn kho nhiều ngành tăng lên vì bị

tỷ lệ tiền mặt của ta là quá cao, kém xa nước. Suy nghĩ này quả thật là do không n vào thực tế các nước từ các số liệu ng kê trích từ Thống kê Tài chính quốc của IMF và báo cáo của ngân hàng quốc Thái Lan:

Chỉ tiêu (đơn vị tỷ)	Đức		Pháp		Thái Lan	
	1984	1989	1984	1989	1984	1989
tiền mặt	99,8	147,9	199	246	63,5	119,0
Tiền giao dịch	294,8	431,6	1219	1653	88,8	174,7
lệ tiền mặt so với M1	35%	34,3%	16,3%	14,9%	71,5%	68,1%

Riêng ở Mỹ tỷ lệ tiền mặt tăng lên từ 6% năm 1959 lên 22,8% năm 1971 rồi 2% năm 1984 và 29,2% năm 1990 đã các quan chức tiền tệ lo ngại vì có thể phát động Mafia phát triển (2). Ở nước lệ tiền mặt biến động qua các năm như: 1986: 50%, 1987: 43,4%, 1988: 44%, 1989: 51,4%, 1990: 63,5% (3). So với nước khác, tỷ lệ tiền mặt của ta ng phải quá thấp như năm 1989 và tỷ lệ này ở một số nước như sau: Philippines: 66,3%, Malaysia: 45%, Nam u Tiên: 42,8%, Singapore: 48% v.v... ai số liệu thực tế đã chứng minh không cú tỷ lệ tiền mặt cao hơn là quản lý tiền tệ hơn, như Đức có tỷ lệ này cao gấp Pháp nhưng tỷ lệ lạm phát qua chỉ số à cho thấy chỉ bằng non nửa của Pháp. Lan có tỷ lệ này cao hơn ở ta, nhưng ã có thể tăng M1 tới 2,4 lần mà tỷ lệ phát cả 5 năm cộng lại chỉ có 14%.

Điều mà nhiều nhà kinh tế học ở ta tâm là số tiền lưu thông tính theo đầu i, ở nước ta năm 1989 là 6,5 đôla đối ền mặt, và 12,5 đôla đối với M1. Đó là hắp so với các nước với số liệu như sau g năm 1989):

Đầu người	Đức	Mêhicô	NTTiền	Thái Lan	Singapore	Malaysia
đầu người	4.102	128,8	498	123,5	2.939	479
mặt/đầu người	1.406	80	213	83,5	1.413	216

Với số tiền lưu thông quá ít như vậy quay của đồng tiền ở ta sẽ quá nhanh. ền hiện nay không phải là bội thu tiền mà phải nghiên cứu xem bằng cách à các nước có thể tăng tiền lưu thông ã số gia tăng gấp 2 - 3 lần mức tăng g kinh tế mà họ vẫn giữ được tỷ lệ lạm một con số.

Ở nhiều nước hiện nay đang có một xét trùng hợp nhau là ít tiền thì lạm giảm nhưng cũng kéo theo giảm tăng g kinh tế hay suy thoái vào năm sau

đó. Ở Mỹ là suy thoái vào năm 1977 sau khi kéo lạm phát từ 13% năm 1975 xuống 6 rồi dưới 4% vào các năm 1976 và 1977 và suy thoái sâu sắc vào năm 82 và 83 sau khi Quỹ dự trữ liên bang (Fed) kéo mục tiêu tiền tệ từ 6% - 8% năm 1981 xuống 2,5% - 5,5%

10.75 xuống + 12% tháng 10.86 kéo theo mức tăng trưởng từ 6% xuống 3% từ tháng 2.76 đến tháng 6.77.

- Giảm tiền từ + 14%, tháng 9.79 xuống +9%, 6.80 kéo theo mức tăng trưởng từ 3%(1.80) xuống còn 1% (11.80).

- Giảm tiền từ + 13%, (6.81) xuống +9%, (4/82) kéo theo mức tăng trưởng từ 3% xuống 1,5% (từ 10.81 đến 9.82).(5)

Hiện tượng lặp đi lặp lại như vậy ở nhiều nước rất đáng để chúng ta lo ngại về suy thoái kinh tế sẽ có thể xảy ra nếu như việc bội thu tiền mặt không được chấm dứt. Lãi suất tăng cực kỳ cao năm 1989 kéo lạm phát từ 350% xuống 34% nhưng mãi tới năm 1990 mới gây vỡ nợ hệ thống HTXTD. Lạm phát được kéo đột ngột từ 64% xuống dưới 6% trong quý II, rồi chỉ có 2,4% trong quý III cộng thêm bội thu tiền mặt có thể tạo tiếng vang lớn về thành tựu chống lạm phát. Nhưng rồi suy thoái kinh tế sẽ xảy ra thì sao? Tôi cho rằng không thể hy sinh kinh tế cho một thành tích có tiếng mà không cần thiết, vì lạm phát kéo xuống 9% là đã đạt mục tiêu lạm phát một con số trước thời hạn vài năm rồi. Rất có thể thu nhập do xuất đầu thô quá lớn sẽ che lấp một phần suy thoái, nhưng không thể che được thất nghiệp sẽ tăng lên do các ngành sản xuất cần nhiều nhân công phải giảm bớt sản xuất và dân công nhân.

Chừa bội thu tiền mặt rất dễ, mong rằng nền kinh tế không phải trả giá cho những việc làm không dự kiến trước và trái quy luật.

VNN

(1) P.A. Samuelson, *Kinh tế học* do Viện Quan hệ quốc tế dịch và xuất bản, 1989, trang 382.

(2) Samuelson, sdd, trang 335

(3) Nguồn: Tính từ "Một số chỉ tiêu về tổng lượng tiền tệ ở Việt Nam từ 1986 - 1990," trong *Tiền tệ và Ngân Hàng* NXB Thành phố Hồ Chí Minh 1992, trang 205.

(4) Samuelson, sdd, từ hình 13.8 trang 312 và hình 15.4 trang 382

(5) Xavier Débonneuil và Robert Ophèle, *Chính sách tiền tệ và bối cảnh kinh tế*, NXB Tạp chí Ngân hàng Pháp, 1989, trang 73, số liệu ghi lại theo biểu đồ.

Sách mới

"CUỘC CÁCH MẠNG NẤU DANG TIẾP BƯỚC"

Tác giả: TRAN ĐỨC

Nxb: Tư tưởng-Văn hóa, Hà Nội

Phát hành: cuối tháng 11/1992

Cuộc cải cách ruộng đất không dừng lại ở việc chia ruộng đất mà còn nhằm mục đích cơ cấu lại sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Sau khi trình bày bức tranh toàn cảnh về các cuộc tranh chấp đất đai, rút ra những bài học lịch sử trong nước và tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, tác giả đề ra một số giải pháp sử lý quan hệ đất đai khi chuyển sang nền kinh tế thị trường và xây dựng một hệ thống nông nghiệp bền vững.

Sách dày 200 trang, giấy trắng bìa đẹp. Vì số lượng in có hạn, xin liên hệ với nhà xuất bản.

Mời các bạn đón đọc
PTKT